

Số: 159 /TB-THQT

"V/v công bố công khai thuyết minh,
số liệu thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước Quý III- năm 2020 "

Mạo Khê, ngày 15 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Quyết Thắng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý III- năm 2020 của trường Tiểu học Quyết Thắng

Nhà trường thông báo công bố công khai thuyết minh, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III- năm 2020 theo biểu đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý III- năm 2020 và thuyết minh chi tiết dự toán Quý III- năm 2020 ngày 08/10/2020.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Tiểu học Quyết Thắng.
- + Địa chỉ trang điện tử: thquyetthang.dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu

Đơn vị: Trường tiểu học Quyết Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 15 tháng 10 năm 2020

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III
NĂM 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách đầu năm

Trường Tiểu học Quyết Thắng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020	Thực hiện quý III năm 2020	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
2	Thu sự nghiệp khác	284.385.805	284.385.805		
2.1	Nước uống				
2.2	Tin học	18.828.000	18.828.000		
2.3	Tiền Anh NNN	-	-		
2.4	Tiền ăn + Chất đốt	173.826.000	173.826.000		
2.5	Tiền CSBT	66.157.000	66.157.000		
2.6	Tiền Kỹ Năng Sống				
2.7	Tiền CSSKBĐ				
2.8	Vệ sinh trường lớp	6.660.000	6.660.000		
2.9	BHYT	18.914.805	18.914.805		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
4	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
5	Hoạt động sự nghiệp khác	267.931.180	267.931.180		

5.1	Nước uống				
5.2	Tin học	11.607.500	11.607.500		
5.3	Tiền Anh NNN	-	-		
5.4	Tiền ăn + Chất đốt	171.457.300	171.457.300		
5.5	Tiền CSBT	66.157.000	66.157.000		
5.6	Tiền Kỹ Năng Sống				
5.7	Tiền CSSKBĐ				
5.8	Vệ sinh trường lớp	2.376.000	2.376.000		
5.9	BHYT	16.333.380	16.333.380		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.615.000.000	1.399.256.219		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.615.000.000	1.399.256.219		
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.836.000.000</u>	<u>997.581.323</u>		
	Mục 6000: Tiền lương	2.180.000.000	504.514.000		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	180.000.000	7.340.202		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.640.000.000	330.657.225		
	Mục 6200: Tiền thưởng	18.327.000	15.750.000		
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	1.575.000		
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	805.673.000	137.744.896		
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>764.000.000</u>	<u>369.334.496</u>		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	59.000.000	61.195.196		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	63.000.000	81.590.500		
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.800.000	5.016.000		
	Mục 6650: Hội nghị	4.000.000	22.215.000		
	Mục 6700: Công tác phí	32.000.000	7.640.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	97.200.000	25.568.400		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	330.000.000	62.187.500		
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	43.620.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	100.000.000	60.301.900		
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	8.000.000			
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>15.000.000</u>	<u>32.340.400</u>		
	Mục 7750: Chi khác	15.000.000	32.340.400		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			

	Phụ cấp lương				
	Học bổng , hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên...				
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				

LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Cúc

Lê Thị Thu